



ipard

AGRO@NFO

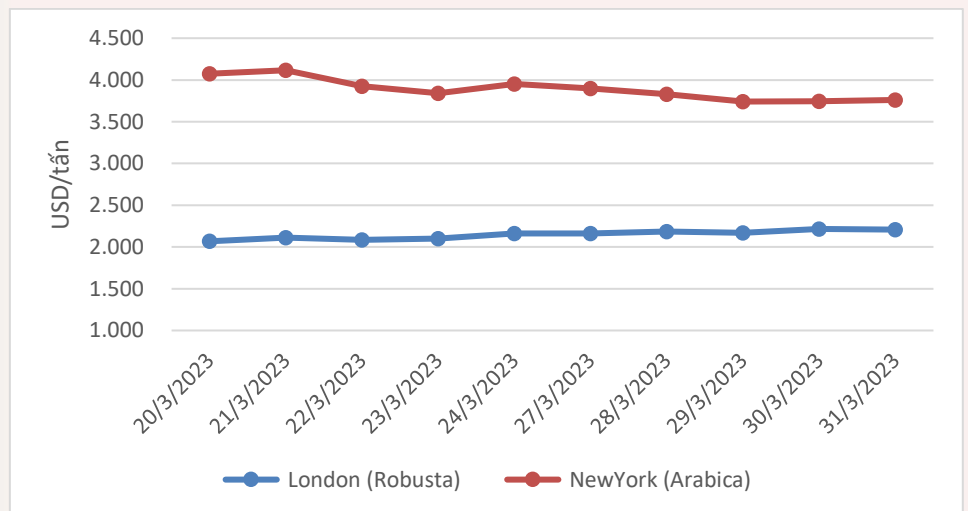
Tuần 13  
(27.03.2023 – 31.03.2023)

# BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T05/2023 tăng 3,88% so với tuần trước đạt mức bình quân 2.188 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2023 giảm 4,71% so với mức giá tuần trước đạt mức bình quân 3.795 USD/tấn.
- ❖ Dự trữ cà phê Arabica đã qua sơ chế trên sàn giao dịch New York đã giảm xuống còn 747.578.
- ❖ Xuất khẩu cà phê của Bờ Biển Ngà tháng 2/2023 ước đạt 10.567 bao, thấp hơn 32,22% so với cùng kỳ năm trước.
- ❖ Quy mô thị trường cà phê uống liền năm 2022 đạt 26,3 tỷ USD và dự báo đạt 42,36 tỷ USD đến năm 2030.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. [www.theice.com](http://www.theice.com)

Thị trường London kỳ hạn tháng 05/2023 diễn biến tăng mạnh trong tuần. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.188 USD/tấn, tăng 3,88% so với tuần trước, và 1,9% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.216 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.163 USD/tấn. [1]

Thị trường New York kỳ hạn tháng 5/2023 diễn biến giảm mạnh trong tuần. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 3.795 USD/tấn, giảm 4,71% so với mức giá tuần trước nhưng giảm 22,1% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.900 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 3.741 USD/tấn.[1]

Giá cà phê thế giới có tuần tăng trở lại sau khoảng thời gian giảm từ đầu tháng 3/2023. Trong đó, đáng chú ý là phiên cuối tuần, bên cạnh sự hồi phục mạnh mẽ của giá cà phê arabica kỳ hạn ở New York là sự tăng vọt của giá robusta kỳ hạn tại London khi nhà xuất khẩu không mua được hàng để giao cho các hợp đồng đã ký. Lo ngại thiếu hụt nguồn cung sau các báo cáo thị trường cho thấy đã có sự kháng giá tại thị trường nội địa các nước sản xuất do giá trị đồng nội tệ bị sụt giảm. Tuy có sự biến động mạnh về giá trên thị trường, nhưng thương mại trên cả hai sàn cà phê kỳ hạn diễn ra với khối lượng tương đối thấp, cho thấy phần lớn nhà đầu tư vẫn còn đứng bên ngoài để chờ đợi thêm những tin tức hỗ trợ mới.[2]

Dự trữ cà phê Arabica đã qua sơ chế trên sàn giao dịch New York đã giảm xuống còn 747.578 bao (giảm 2.355 bao) vào cuối tuần trước. Trong đó có 720.586 bao được dự trữ ở Châu Âu, chiếm 96,39% tổng số lượng được dự trữ. [3]

Xuất khẩu cà phê của Bờ Biển Ngà tháng 2/2023 ước đạt 10.567 bao, thấp hơn 32,22% so với cùng kỳ năm trước. Tính lũy kế 5 tháng đầu tiên của liên vụ 2022/2023, xuất khẩu cà phê của nước này đạt 256.233 bao, tăng 267,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê của Bờ Biển Ngà của niên vụ hiện tại từ tháng 10/2022 đến tháng 9/2023 ước đạt 1,05 triệu bao, giảm 6,67% so với niên vụ cà phê 2021/2022 trước đó.[4]

Quy mô thị trường cà phê uống liền hiện ở mức 26,3 tỷ USD vào năm 2022 và dự báo đạt 42,36 tỷ USD đến năm 2030, tương đương mức tăng trưởng kép CAGR 8,3%/năm trong giai đoạn dự đoán. Cà phê uống liền (RTD) là cà phê đóng gói và được sản xuất ở dạng sẵn uống. Tuy nhiên, có quá nhiều cách đóng gói: chai lon nhựa PET, chai thủy tinh, túi tetra là những lựa chọn phổ biến nhất. Trong vài năm qua, quy mô khách hàng có nhu cầu đối với đồ uống RTD tăng do sống trong môi trường thay đổi nhanh chóng. Cà phê là một trong những đồ uống phổ biến nhất thế giới và quy mô khách hàng có nhu cầu đối với cà phê uống liền đã tăng rất mạnh trong những năm gần đây. Những động lực chính thúc đẩy thị trường cà phê RTD là dễ sử dụng và tiện lợi. Do quy mô khách hàng tăng,

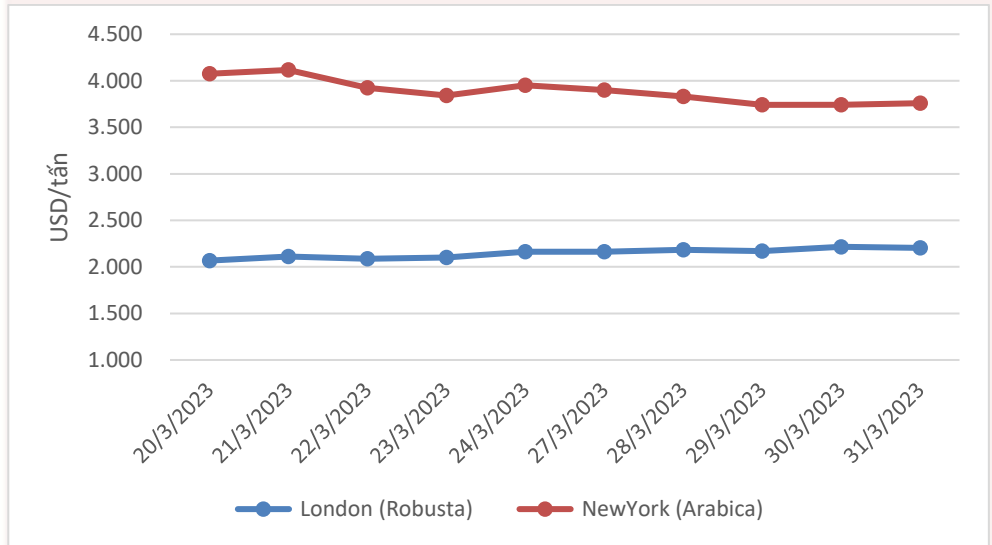
các nhà sản xuất, phân phối và bán lẻ trên thị trường cà phê RTD có nhiều cơ hội tăng trưởng.[5]

Cơ quan nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ tham gia mạng lưới nhân giống toàn cầu Innovea của tổ chức nghiên cứu cà phê thế giới (World Coffee Research). Mục đích của việc tham gia này là tăng cường khả năng phục hồi dài của ngành cà phê Hawaii khi đối mặt với mất mát do các bệnh trên cây cà phê như sâu đục thân quả và bệnh gỉ sắt trên lá cà phê.[6]

## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm nhẹ với tuần trước. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 46.953 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 46.620 VNĐ/kg.
- ❖ Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, ước tính xuất khẩu cà phê tại Việt Nam trong tháng 3/2023 đạt 230.000 tấn tăng mạnh so tháng trước và cùng kỳ năm 2022.
- ❖ Triển khai bảo hiểm chỉ số thời tiết với nông dân trồng cà phê tại Tây Nguyên tại 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.
- ❖ Đắk Lắk đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn nước tưới cho cây trồng trong mùa khô từ tháng 3 đến tháng 6

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá thu mua cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này giảm với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân đạt 46.953 VNĐ/kg, giảm 0,38% so với tuần trước và tăng 12,94% so với cùng kỳ năm 2022. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 0,38% so với tuần trước, xuống mức bình quân 46.620 VNĐ/kg nhưng tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2022. [7]

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, ước tính xuất khẩu cà phê tại Việt Nam trong tháng 3/2023 đạt 230.000 tấn, tăng mạnh so với 180.000 tấn của tháng trước cũng như mức 211.000 tấn của cùng kỳ năm ngoái, đang dần cho thấy sự hồi phục. Tuy vậy, việc lũy kế xuất khẩu trong 3 tháng đầu năm vẫn thấp hơn 1,6% so với năm 2022 cũng phần nào hạn chế đà giảm của mặt hàng này. Hai tháng đầu năm 2023, Đức là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, chiếm 14% trong tổng lượng và chiếm 12,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của cả nước, đạt 47.791 tấn, tương đương 94,91 triệu USD, giá 1.986 USD/tấn, tăng 1,3% về lượng, nhưng giảm 9,1% về kim ngạch và giảm 10,3% về giá so với 2 tháng đầu năm 2022. Xuất khẩu cà phê sang Italia đứng thứ 2 thị trường, tăng mạnh 43,9% về lượng, tăng 33,8% kim ngạch, nhưng giảm 7% về giá so với 2 tháng đầu năm 2022, đạt 35.635 tấn, tương đương 72,73 triệu USD. Xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ cũng tăng 47,2% về lượng, tăng 22,2% kim ngạch nhưng giảm 17% về giá so với 2 tháng đầu năm 2022, đạt 24.138 tấn, tương đương 51,67 triệu USD, giá trung bình 2.140,5 USD/tấn, chiếm 7% trong tổng lượng và tổng kim ngạch. Nhìn chung, trong 2 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê sang hầu hết các thị trường tăng kim ngạch so với 2 tháng đầu năm 2022 [8]

Công ty Igloo triển khai bảo hiểm chỉ số thời tiết với nông dân trồng cà phê tại Tây Nguyên, bảo vệ họ trước tình trạng lượng mưa bất thường. Sau thành công của Bảo hiểm Chỉ số Thời tiết dành cho nông dân trồng lúa, Igloo - công ty công nghệ bảo hiểm (insurtech) hàng đầu khu vực, tiếp tục hợp tác với Tổng công ty Bảo hiểm PVI (Bảo hiểm PVI), Tổng cục Khí tượng Thủy văn (VNMHA), Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội (BSH) và Công ty tái bảo hiểm quốc tế SCOR cho ra mắt Bảo hiểm Chỉ số Thời tiết dành cho nông dân trồng cà phê. Giai đoạn đầu, công ty tại năm tỉnh Tây Nguyên bao gồm: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Hộ dân tham gia với mức phí bảo hiểm chỉ từ 1 triệu đồng/ha (diện tích bảo vệ tối thiểu là 0,1 ha) và bảo vệ lên tới 40 triệu đồng/ha, sản phẩm bảo vệ người nông dân trước tình trạng lượng mưa bất thường. [9]

Đắk Lắk đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn nước tưới cho cây trồng trong mùa khô từ tháng 3 đến tháng 6. Theo Chi cục Thủy lợi Đắk Lắk, lượng nước mặt trên các sông, suối và trong 848 công trình thủy lợi đã bắt đầu cạn dần. Những con suối lớn trên địa bàn như Ea H'leo, Cư M'gar, Krông Búk, Krông Năng, Krông Ana, Cư Kuin, Krông Pắc, Buôn Đôn và thị xã Buôn Hồ... đã kiệt nước từ đầu tháng 3/2023, Nguyên nhân do hàng vạn nông hộ ở đây đua nhau vét tưới cho cà phê, sầu riêng, hồ tiêu và các loại cây trồng cạn. Theo thống kê sơ bộ của ngành nông nghiệp Đắk Lắk, tính đến cuối tháng 3/2023 đã có hơn 1.300 ha (lúa, cây trồng cạn) khô kiệt nước, dẫn đến khả năng mất trắng; gần 160.000 ha (cà phê, sầu riêng, hồ tiêu, mắc ca và cây ăn trái) thiếu hụt nguồn nước tưới cho những đợt tiếp theo. Tháng 3/2023, một số công trình thủy lợi trọng điểm có dung tích chứa từ vài chục triệu mét khối nước trở lên như Ea Súp hạ, Ea Súp thượng (huyện Ea Súp), Ea Ral (Ea H'leo), Yang Reh (huyện Krông Bông) và mới đây là Krông Pách thượng (huyện Krông Pắc) vừa được chặn dòng... cũng đang trên đà cạn dần. Theo dự báo, đến thời điểm đầu tháng 4/2023 trở đi thì lượng nước trong các lòng hồ nói trên chỉ còn lại từ 50 – 60% dung tích thiết

kế. Ngoài ra, có khoảng 1/3 trong tổng số hơn 600 hồ nhỏ, đập dâng trên địa bàn tỉnh cũng sẽ rơi vào mực nước "chết" trong thời gian tới.[10]

Theo Cục Bảo vệ thực vật, diện tích nhiễm bệnh khô cành trên cây cà phê trong tuần thứ 4 của tháng 3 là 8.924 ha (tăng 332 ha so với kỳ trước, tăng 356 ha so cùng kỳ năm trước) phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Quảng Trị, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước... Trong đó nhiễm nặng 50 ha, diện tích được phòng trừ trong kỳ 13.791 ha. Ngoài ra, diện tích nhiễm bệnh gỉ sắt là 7.551 ha (giảm 919 ha so với cùng kỳ năm trước).[11]

#### Nguồn tham khảo:

1. <https://www.investing.com/>
2. <https://baoquocte.vn/gia-ca-phe-hom-nay-2732023-gia-ca-phe-the-gioi-tang-tro-lai-gia-thu-mua-trong-nuoc-len-hon-2000-dongqk-trong-tuan-221209.html>
3. <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-1637>
4. <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-1639>
5. <https://gappingworld.com/48230-Thi-truong-ca-phe-uong-lien-du-bao-42,36-ty-USD-den-nam-2030,-tang-truong-kep-8,3-nam-giai-doan-2022-2030>
6. <https://dailycoffeenews.com/2023/03/28/usda-research-agency-joins-wcrs-innovea-global-breeding-network/>
7. [Công tác viên khu vực Tây Nguyên](#)
8. [Thị trường cà phê có xu hướng đi xuống tuần qua | Dân Việt \(danviet.vn\)](#)
9. <https://vtv.vn/kinh-te/bao-hiem-chi-so-thoi-tiet-den-voi-nong-dan-trong-ca-phe-20230401105835507.htm>
10. <https://baodaklak.vn/xa-hoi/202304/den-han-lai-lo-5bf7588/>
11. <https://www.ppd.gov.vn/tin-moi-nhat/du-bao-tinh-hinh-dich-hai-tuan-04-thang-03-nam-2022.html>

## Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>48.000</b>	<b>48.400</b>	<b>47.900</b>	<b>47.600</b>	<b>47.600</b>	<b>47.900</b>	<b>1280</b>
Di Linh	48.000	48.400	47.900	47.600	47.600	47.900	1280
Lâm Hà	48.000	48.400	47.900	47.600	47.600	47.900	1280
Bảo Lộc	48.000	48.400	47.900	47.600	47.600	47.900	1280
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>48.333</b>	<b>48.733</b>	<b>48.233</b>	<b>47.933</b>	<b>47.933</b>	<b>48.233</b>	<b>1280</b>
Cư M'gar	48.400	48.800	48.300	48.000	48.000	48.300	1280
Ea H'leo	48.300	48.700	48.200	47.900	47.900	48.200	1280
Buôn Hồ	48.300	48.700	48.200	47.900	47.900	48.200	1280
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>48.250</b>	<b>48.650</b>	<b>48.150</b>	<b>47.850</b>	<b>47.850</b>	<b>48.150</b>	<b>1280</b>
Gia Nghĩa	48.300	48.700	48.200	47.900	47.900	48.200	1280
Đắk R'lấp	48.200	48.600	48.100	47.800	47.800	48.100	1280
<b>GIA LAI</b>	<b>48.233</b>	<b>48.633</b>	<b>48.133</b>	<b>47.833</b>	<b>47.833</b>	<b>48.133</b>	<b>1280</b>
Chư Prông	48.300	48.700	48.200	47.900	47.900	48.200	1280
Pleiku	48.200	48.600	48.100	47.800	47.800	48.100	1280
La Grai	48.200	48.600	48.100	47.800	47.800	48.100	1280
<b>KON TUM</b>	<b>48.300</b>	<b>48.700</b>	<b>48.200</b>	<b>47.900</b>	<b>47.900</b>	<b>48.200</b>	<b>1280</b>
Đắk Hà	48.300	48.700	48.200	47.900	47.900	48.200	1280

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO****INFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)

